

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BÙI ĐỨC DŨNG

**PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN
TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ
Mã số: 922.90.02**

Hà Nội – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Phan Mạnh Toàn



2. PGS, TS. Nguyễn Thanh Tịnh

Dai đươc GS.TS:

Phan Mạnh Toàn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước
Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi giờ, ngày tháng năm 2026**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc Gia
- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luận giải về mối quan hệ giữa sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, về vai trò của sức mạnh tinh thần nói chung, lý luận nói riêng, C.Mác khẳng định, “lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng” [13, tr.580]. Nhấn mạnh vai trò của sức mạnh tinh thần đối với sự thành công của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lý giải sâu sắc rằng: “Có người nói: Lúc này mà xem trọng tinh thần tư tưởng là không duy vật biện chứng. Các cô, các chú có biết vì sao mà cách mạng của ta thành công không? Vì tinh thần. ...Trong kháng chiến có chiến sĩ lấy thân mình lấp lỗ châu mai, lấy thân ngăn cho súng khỏi bắn... thì đó là tinh thần hay vật chất? -Tinh thần! Thế thì tinh thần trọng hơn. Vật chất cố nhiên là trọng, tinh thần cũng là trọng” [96, tr.580]. Dựa trên những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã tiến hành tổng kết sâu sắc chặng đường đổi mới. Từ đó nội dung Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “*Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng nhất của đất nước* là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [44, tr.34]. Như vậy, có thể thấy tính hệ thống và sự kế thừa trong thế giới quan khoa học của học thuyết Mác – Lênin cũng như hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh đến đường lối của Đảng ta. Điều này khẳng định sức mạnh văn hóa tinh thần không chỉ là động lực căn bản của tiến trình lịch sử nói chung, mà còn đóng vai trò nhân tố nội sinh then chốt để hiện thực hóa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới. Việc nghiên cứu, làm sâu sắc

thêm những vấn đề về sức mạnh văn hóa tinh thần và “*phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay*” trên lập trường duy vật mácxít là điều cần thiết về mặt lý luận.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước đã khẳng định một chân lý: sức mạnh làm nên phẩm chất kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam bắt nguồn sâu xa từ văn hóa tinh thần. Đó là sức mạnh tổng hợp được cấu thành từ những giá trị cốt lõi như chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết và đồng thuận xã hội, ý chí tự cường, khát vọng độc lập, tự do cùng nghệ thuật quân sự độc đáo. Những trang sử hào hùng chói lọi trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc cho thấy “Văn hóa còn, dân tộc còn. Văn hóa mất, dân tộc mất”. Sự nghiệp đổi mới đất nước cũng là quá trình nhận thức ngày càng sâu sắc và phát huy hiệu quả hơn sức mạnh văn hóa tinh thần. Sức mạnh này không chỉ trở thành động lực nội sinh cho phát triển mọi mặt đời sống xã hội, mà còn là nhân tố bảo đảm cho sự vững chắc của nền quốc phòng, an ninh, góp phần tạo nên những thành tựu “có ý nghĩa lịch sử” trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Dưới tác động của những chuyển biến từ cục diện thế giới và khu vực, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới đang phải đối diện với hệ thống những nguy cơ mang tính phức hợp và đa diện. Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các cường quốc đang tạo ra những bất ổn, đặt ra thách thức trực tiếp. Song song với đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng nổi bật với quy mô và tính chất phức tạp hơn, đòi hỏi phải liên tục điều chỉnh, bổ sung về mặt chiến lược. Mặt khác, quá trình hội nhập quốc tế dưới tác động của toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, đã mở ra nhiều cơ hội phát triển, cùng với đó cũng làm gia tăng sự tùy thuộc lẫn nhau và tiềm ẩn những rủi ro mới cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, từ các thách thức về an ninh mạng, nguy cơ can thiệp từ bên ngoài, đến bài toán “giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”.

Như vậy, bối cảnh mới đòi hỏi tư duy và hành động bảo vệ Tổ quốc phải toàn diện, bao quát trên mọi lĩnh vực. Bên cạnh đó, các mối đe dọa từ “sự chống phá của các thế lực thù địch” nhằm “thay đổi thể chế” cũng ngày càng tinh vi và phức tạp hơn. Để đối phó với những vấn đề trên, cần huy động sức mạnh tổng hợp của dân tộc, kết hợp sức mạnh quân sự, kinh tế, chính trị, ngoại giao với sức mạnh văn hóa tinh thần. Bối cảnh đó cho thấy, việc nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp hiệu quả để “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay” là một yêu cầu khách quan, có giá trị thực tiễn to lớn và cấp bách.

Xuất phát từ những căn cứ trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***“Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu có liên quan đến đề tài luận án, từ đó xác định hướng tiếp cận và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, góp phần hệ thống hóa và làm phong phú thêm lý luận về vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay với những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra từ thực trạng đó.

Bốn là, đề xuất một số giải pháp cơ bản tiếp tục phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là vấn đề phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: “Sức mạnh văn hóa tinh thần Việt Nam” được tạo thành bởi một hệ giá trị rất phong phú và đa dạng. Trong khuôn khổ luận án này, nghiên cứu sinh không đi vào toàn bộ hệ thống mà giới hạn phạm vi nghiên cứu, tập trung phân tích sâu 04 giá trị được xem là tiêu biểu, cốt lõi, bao gồm: (1) Chủ nghĩa yêu nước; (2) Tinh thần đoàn kết, đồng lòng; (3) Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do; (4) Nghệ thuật quân sự độc đáo của dân tộc.

- Về không gian: Luận án tập trung vào hệ thống các giá trị văn hóa tinh thần cốt lõi, mang tính “đại diện cho bản sắc cộng đồng các dân tộc” trong chỉnh thể “địa – văn hóa Việt Nam”.

- Về thời gian, luận án tập trung nghiên cứu thực trạng của quá trình này trong giai đoạn từ năm 1986 (thời điểm khởi xướng công cuộc Đổi mới) cho đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên nền tảng lý luận và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về “văn hóa”, “bảo vệ Tổ quốc” và “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc”.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của chủ

nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bên cạnh các phương pháp chung như thống nhất lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, hệ thống - cấu trúc, trừu tượng hóa, khái quát hóa, so sánh; luận án đặc biệt chú trọng sử dụng phương pháp nghiên cứu, phân tích văn kiện và tổng kết thực tiễn để làm rõ thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, hệ thống hóa, làm rõ một số vấn đề lý luận về “văn hóa tinh thần”, về “bảo vệ Tổ quốc” và việc “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam”.

Thứ hai, phân tích thực tiễn và đánh giá quá trình “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc” từ năm 1986 đến nay, qua đó chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần làm rõ và hệ thống hóa một số khía cạnh lý luận về sức mạnh văn hóa tinh thần, đồng thời cụ thể hóa những giá trị cốt lõi của sức mạnh này. Từ đó, luận giải sâu hơn về vị trí, vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trong bối cảnh và yêu cầu mới trong “bảo vệ Tổ quốc Việt Nam” hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thêm các tham chiếu khoa học đáng tin cậy cho việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm tiếp tục “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay”.

- Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy các chuyên ngành triết học, văn hóa, quân sự...

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 04 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Một là, một số nghiên cứu liên quan đến văn hóa tinh thần, sức mạnh văn hóa tinh thần và phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần.

Hai là, một số công trình nghiên cứu liên quan đến Tổ quốc và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, một số nghiên cứu liên quan đến phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

Các công trình nghiên cứu đã đi từ việc định nghĩa các khái niệm văn hóa cơ bản, đến khẳng định vai trò của yếu tố tinh thần trong sức mạnh tổng hợp quốc gia, và nhận diện các giá trị tinh thần cốt lõi của Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đây là những tài liệu tham khảo bổ ích, cung cấp những tri thức cần thiết cho việc thực hiện đề tài luận án.

1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Các công trình nghiên cứu đều đánh giá cao kết quả phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, khát vọng độc lập dân tộc, coi đó là tiền đề quan trọng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những thành quả này có được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự nỗ lực của người dân. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc phát huy các giá trị này, có thể dẫn đến những nguy cơ về kinh tế, xã

hội và văn hóa. Nguyên nhân chủ yếu là do phương thức phát huy còn bất cập, sự chủ động, sáng tạo còn hạn chế và tác động tiêu cực của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan đến giải pháp phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Các công trình nghiên cứu liên quan đã định hình hệ thống giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc thông qua bốn trụ cột chính: (1) Tăng cường giáo dục lòng yêu nước và đấu tranh tư tưởng để củng cố nền tảng tinh thần; (2) Hoàn thiện thể chế kinh tế - văn hóa nhằm bảo tồn bản sắc và xây dựng "thế trận lòng dân"; (3) Tập trung phát triển con người toàn diện trong môi trường văn hóa lành mạnh; và (4) Khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh nội sinh với hợp tác quốc tế. Sự thống nhất giữa các nhóm giải pháp này tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo tính chủ động và bền vững cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia trong bối cảnh mới.

1.4. Khái quát giá trị của các công trình khoa học liên quan đến luận án đã tổng quan và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Khái quát giá trị của các công trình khoa học đã được tổng quan

Về những vấn đề lý luận, các nghiên cứu đi trước đã trình bày hệ thống khái niệm và phân tích, khẳng định vai trò của sức mạnh văn hóa tinh thần trên một số phương diện nhất định.

Về phương diện đánh giá thực trạng, các công trình đã cung cấp một bức tranh đa chiều và có căn cứ, ghi nhận những thành tựu to

lớn của việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các phương diện khác nhau; đồng thời chỉ ra những hạn chế, thách thức của việc phát huy sức mạnh tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc trước những yêu cầu mới của thời đại...

Về phương diện giải pháp, trên các cách tiếp cận khác nhau, các công trình cũng đã đề cập đến khá nhiều các phương thức phát huy giá trị văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Thứ nhất, hệ thống hóa và phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Thứ hai, luận án sẽ phân tích những thành tựu, tồn tại, hạn chế của việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới và những vấn đề đặt ra.

Thứ ba, luận án đề xuất các giải pháp cơ bản phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Chương 2

PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

2.1.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

2.1.1.1. Khái niệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

“Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay” là hệ thống các hoạt động thực tiễn tự giác, tổng hợp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản Việt Nam; trọng tâm là phát huy sức mạnh toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và triệt tiêu các nguy cơ xâm hại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia – dân tộc; tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, bền vững để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.1.1.2. Nội dung bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Một là, “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ”, “bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Hai là, “bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và lợi ích quốc gia – dân tộc”.

Ba là, “bảo vệ nền văn hóa dân tộc” và “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định”.

Bốn là, “bảo vệ và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước”; “đảm bảo an ninh quốc gia trong các lĩnh vực” phi truyền thống và hiện đại.

Năm là, chủ động triệt tiêu các “nguy cơ gây mất ổn định từ bên trong” và ngăn ngừa “nguy cơ xung đột từ bên ngoài”.

2.1.2. Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

2.1.2.1. Khái niệm sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

“Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam” là năng lực nội sinh tổng hợp, được kiến tạo từ hệ giá trị cốt lõi và bản sắc dân tộc; biểu hiện ở sự thống nhất giữa thế giới quan, niềm tin chính trị và khát vọng tự cường của con người Việt Nam; đóng vai trò là hệ điều tiết chiến lược nhằm chuyển hóa các nguồn lực tinh thần thành sức mạnh vật chất tổng hợp để chủ động ngăn ngừa, hóa giải các nguy cơ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa trong mọi điều kiện, hoàn cảnh

lịch sử.

2.1.2.2. Những yếu tố cấu thành sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Một là, “chủ nghĩa yêu nước” – hạt nhân cốt lõi nhất.

Hai là, tinh thần đoàn kết, đồng lòng, đồng thuận xã hội.

Ba là, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do.

Bốn là, nghệ thuật quân sự độc đáo.

2.2. Thực chất phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

2.2.1. Khái niệm phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

“Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay” là một quá trình tác động tự giác, có mục đích của các chủ thể nhằm khơi dậy, hội tụ và lan tỏa hệ giá trị văn hóa tinh thần cốt lõi của dân tộc; chuyển hóa nguồn lực tinh thần này thành năng lực nhận thức, niềm tin chính trị và hành động thực tiễn của toàn dân tộc; tạo lập hệ điều tiết chiến lược để chủ động hóa giải các nguy cơ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa và giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phồn vinh, hạnh phúc.

2.2.2. Chủ thể phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể giữ vai trò lãnh đạo “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay”.

Hai là, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – chủ

thể quản lý tập trung, thống nhất, có trách nhiệm thể chế hóa và vận hành bộ máy hiện thực hóa hệ thống quan điểm của Đảng về “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc”.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên – chủ thể “quy tụ sức mạnh đại đoàn kết”, thực hiện chức năng “cầu nối” giữa “Đảng – Nhà nước với các tầng lớp Nhân dân” nhằm hiện thực hóa các mục tiêu “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc”.

Bốn là, Nhân dân vừa là “chủ thể khởi tạo, bồi đắp” các giá trị tinh thần, đồng thời cũng chính là “đối tượng trọng tâm” để các phương thức “phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần” hướng tới nhằm kiến tạo sức mạnh nội sinh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

2.2.3. Nội dung phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Một là, phát huy chủ nghĩa yêu nước.

Hai là, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng.

Ba là, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của dân tộc.

Bốn là, phát huy nghệ thuật quân sự Việt Nam độc đáo.

2.2.4. Phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Một là, thông qua các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, thông qua quá trình giáo dục trong gia đình, nhà trường và xã hội.

Ba là, thông qua hoạt động thông tin, tuyên truyền, đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, đặc biệt trên không gian mạng.

2.3. Những yếu tố tác động đến phát huy sức mạnh văn

hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

2.3.1. Tác động của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước

2.3.1.1. Tác động của tình hình quốc tế, khu vực

Một là, , tác động mang tính hai mặt của cách mạng khoa học công nghệ.

Hai là, xu hướng cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn và sự hình thành cục diện thế giới “VUCA”.

Ba là, xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa.

2.3.1.2. Tình hình trong nước

Một là, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc Đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân.

Hai là, những mặt trái của kinh tế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo và các tiêu cực xã hội lại đặt ra những thách thức trực tiếp đối với việc duy trì sự đồng thuận xã hội, có nguy cơ làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống và nền tảng tinh thần của dân tộc.

2.3.2. Sự chủ động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo, vạch ra đường lối chiến lược.

Hai là, Nhà nước thực hiện vai trò quản lý, thể chế hóa chủ trương thành chính sách, pháp luật.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên có vai trò tập hợp, vận động, phát huy dân chủ và củng cố khối đại đoàn kết.

Bốn là, Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng tác động, mục tiêu hướng đến của các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa

tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

2.3.3. Tính hiệu quả của các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc

Một là, tính hiệu quả của thể chế hóa việc phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc thông qua cơ chế, chính sách.

Hai là, tính hiệu quả của công tác giáo dục, đào tạo để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, tính hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền và đấu tranh trên mặt trận tư tưởng để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc.

Chương 3

PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam những năm qua

3.1.1. Những thành tựu phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam những năm qua

3.1.1.1. Thành tựu phát huy chủ nghĩa yêu nước

Một là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong suốt công cuộc đổi mới, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã được toàn bộ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân phát huy mạnh mẽ.

Hai là, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân..., không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc”.

Ba là, nhận thức sâu sắc chủ nghĩa yêu nước là mạch nguồn

tin thần và động lực mạnh mẽ nhất của dân tộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đặc biệt chú trọng phát huy sức mạnh của tinh thần yêu nước trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, đối với Nhân dân, một thành quả mang tính chiến lược đó là chủ nghĩa yêu nước không chỉ dừng lại ở nhận thức mà đã chuyển hóa mạnh mẽ thành hành động cách mạng tự giác.

3.1.1.2. Thành tựu phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng niềm tin của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, đã chuyển hóa sâu sắc thành nếp sống văn hóa và ý thức trách nhiệm tự giác của mỗi công dân.

3.1.1.3. Thành tựu phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam giương cao ngọn cờ “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, lãnh đạo toàn dân tộc phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, Nhà nước Việt Nam đã tăng cường các biện pháp phát

huy ý chí tự lực, tự cường, hiện thực hóa khát vọng hòa bình, độc lập, tự do thông qua nhiều chính sách, chiến lược quan trọng trong đổi mới, phát triển đất nước; từng bước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; kinh tế vĩ mô ổn định, tiềm lực không ngừng được nâng lên.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường trong đổi mới, đặc biệt khuyến khích thế hệ trẻ vượt khó, lập thân, lập nghiệp và cống hiến cho Tổ quốc.

Bốn là, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hòa bình, độc lập, tự do đã thấm sâu vào tư duy và hành động của mỗi người dân Việt Nam, trở thành xung lực nội sinh mạnh mẽ cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

3.1.1.4. Thành tựu phát huy nghệ thuật quân sự

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, kế thừa, phát huy nghệ thuật quân sự độc đáo của dân tộc trong xây dựng đường lối quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; giữ vững vai trò lãnh đạo trong xây dựng và phát triển quân đội, bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vận dụng, phát huy nghệ thuật quân sự trong xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, vận dụng, phát huy nghệ thuật quân sự Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã tập hợp, động viên nhân dân tham gia các phong trào bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thể trận lòng dân vững mạnh thông qua nhiều hình thức, phương pháp đa dạng.

Bốn là, thành tựu trong việc phát huy vai trò chủ thể trực tiếp của Nhân dân – cội nguồn sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân.

3.1.2. Những hạn chế phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

3.1.2.1. Những hạn chế trong phát huy chủ nghĩa yêu nước

Một là, mặc dù đã ban hành chủ trương, chính sách nhằm phát huy chủ nghĩa yêu nước, song việc tuyên truyền, hiện thực hóa còn một số bất cập.

Hai là, cơ chế, chính sách phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước chưa đồng bộ, thiếu tính liên tục và ổn định, khó triển khai, hiệu quả thấp; công tác quản lý nhà nước còn bất cập, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; nhiều quyết định, chính sách chưa công khai, minh bạch, gây nghi ngờ, bức xúc trong xã hội; một số cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ quyền hạn vụ lợi cá nhân, làm giảm niềm tin của nhân dân...

Ba là, trong phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên còn hạn chế...

Bốn là, tính chủ thể và tinh thần tự giác trong phát huy chủ nghĩa yêu nước của một bộ phận Nhân dân vẫn còn bộc lộ những mặt yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới.

3.1.2.2. Hạn chế trong phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội

Một là, một số cấp ủy Đảng chưa làm tốt công tác dự báo, chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phương thức phát huy sức mạnh đại đoàn kết còn có những bất cập; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự phát huy dân chủ; cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” chưa nhịp nhàng, phương châm “Dân biết, dân

bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” còn hạn chế, nhất là “dân thụ hưởng”.

Hai là, việc cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương của Đảng có lúc chưa kịp thời, nhất là về quyền lợi chính đáng của Nhân dân; chính sách, pháp luật có nơi thực hiện chưa nghiêm; quyền làm chủ của nhân dân có lúc bị vi phạm, “còn biểu hiện dân chủ hình thức”...

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, chưa phát huy hết vai trò, nhất là vai trò đại diện, chưa phản ánh đầy đủ ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

Bốn là, tính chủ thể của một bộ phận Nhân dân trong việc xây dựng khối đoàn kết, đồng thuận xã hội cũng còn nhiều điểm yếu.

3.1.2.3. Hạn chế trong phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do

Một là, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thiếu hiểu biết về giá trị văn hóa, lịch sử dân tộc, sùng bái văn hóa nước ngoài, dẫn đến đánh giá sai lệch về những thành tựu của đất nước, có cái nhìn bi quan, tiêu cực về sự phát triển.

Hai là, một số cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu phát huy sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa thực sự phát huy hết vai trò trong việc tập hợp lực lượng, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, hiện thực hóa khát vọng hòa bình, độc lập, tự do.

Bốn là, tính chủ động, ý thức tự lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận Nhân dân trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước còn có những biểu hiện suy giảm.

3.1.2.4. Hạn chế trong phát huy nghệ thuật quân sự

Một là, nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, toàn dân bảo vệ Tổ quốc của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc.

Hai là, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng trong việc phát huy sức mạnh nghệ thuật quân sự, tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế...

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa phát huy đầy đủ vai trò trong việc tuyên truyền, giác ngộ, lan tỏa giá trị của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Bốn là, vai trò chủ thể và tinh thần tự giác của một bộ phận người dân trong việc tham gia phát huy sức mạnh nghệ thuật quân sự còn bộc lộ những biểu hiện thụ động, thiếu tính thường trực.

3.2. Một số vấn đề đặt ra đối với phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

3.2.1. Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa phát huy sức mạnh vật chất với phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Yêu cầu cấp thiết là phải kết hợp hài hòa hai yếu tố này, tránh tuyệt đối hóa một mặt nào, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp quốc gia để bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

3.2.2. Vấn đề phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Lòng yêu nước phải được chuyển hóa từ tình cảm thành hành động thực tiễn, gắn liền với khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Yêu nước trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi các chủ thể phải đủ bản lĩnh và sức mạnh để chiến thắng “giặc nội xâm”.

3.2.3. Vấn đề phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã

hội trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Yêu cầu cấp bách là phải quyết liệt củng cố vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng; đồng thời tập trung nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội, đảm bảo an sinh và công bằng.

3.2.4. Vấn đề phát huy ý chí tự lực, tự cường; khát vọng hòa bình, độc lập, tự do trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Giải quyết đồng bộ cả về tư tưởng và hành động: vừa phải khắc phục triệt để tâm lý tự ti, an phận, ý lại để khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh; vừa phải biến khát vọng đó thành hành động thực tiễn để gia tăng nội lực quốc gia, đảm bảo độc lập, tự chủ thực sự trong bối cảnh hội nhập.

3.2.5. Vấn đề phát huy nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

Phát huy nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay tập trung vào ba trụ cột: (1) Hiện đại hóa lý luận, thực tiễn quân sự thích ứng với chiến tranh công nghệ cao; (2) Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và củng cố tiềm lực quốc phòng; (3) Xây dựng vững chắc "thế trận lòng dân", đấu tranh chống "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang. Sự đồng bộ này tạo sức mạnh tổng hợp, nâng cao năng lực dự báo và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

Chương 4

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TINH THẦN TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Nâng cao nhận thức và tính chủ động, tích cực, sáng

tạo của các chủ thể; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Đây là giải pháp nền tảng, yêu cầu tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, đặc biệt trong việc thể chế hóa đường lối và tạo môi trường pháp lý thuận lợi. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tập hợp, đoàn kết, vận động Nhân dân. Phát huy vai trò trung tâm của Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để củng cố “thế trận lòng dân”. Tăng cường cơ chế phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chủ thể.

4.2. Nghiên cứu, làm phong phú nội dung các giá trị văn hóa tinh thần gắn với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, trong kỷ nguyên mới, các giá trị văn hóa tinh thần phải không ngừng được bổ sung, làm phong phú thêm những nội dung mới, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Cần bổ sung những nội hàm mới cho các giá trị truyền thống để phù hợp với bối cảnh hiện đại. Yêu nước không chỉ là hy sinh mà còn là khát vọng xây dựng đất nước hùng cường. Đoàn kết phải được thể hiện cả trên không gian mạng. Ý chí tự cường phải gắn liền với sáng tạo và trách nhiệm. Nghệ thuật quân sự phải được phát triển theo hướng hiện đại, làm chủ công nghệ cao, nhưng vẫn giữ vững triết lý “lấy dân làm gốc”. Đồng thời, cần xây dựng và lan tỏa đồng bộ các hệ giá trị: hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Thứ hai, cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia gắn với hệ giá trị gia đình và hệ giá trị con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới; qua đó, lan tỏa các giá trị tốt đẹp, củng cố sức mạnh văn hóa tinh thần vững chắc để bảo vệ Tổ quốc.

4.3. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc và môi trường thuận lợi. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục trong cả gia đình, nhà trường và xã hội, đặc biệt chú trọng giáo dục lòng yêu nước, ý thức công dân và kỹ năng phân biệt. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; chủ động, kiên quyết đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, "chiếm lĩnh trận địa" trên không gian mạng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng dư luận xã hội.

4.4. Kết hợp hài hòa sức mạnh vật chất và sức mạnh văn hóa tinh thần, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Đây là giải pháp có tính quy luật, khẳng định sức mạnh tinh thần là “lá chắn” trước chiến tranh phi truyền thống và là yếu tố nhân lên sức mạnh vật chất trong chiến tranh hiện đại. Để thực hiện, cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, đặt con người vào vị trí trung tâm. Phát triển kinh tế phải gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó, trọng tâm là xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và phát triển công nghiệp quốc phòng theo định hướng “Tự chủ - Lưỡng dụng - Hiện đại”.

KẾT LUẬN

Sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là tổng thể các giá trị văn hóa tinh thần cao đẹp của dân tộc, được hun đúc, tôi luyện qua lịch sử dựng nước và giữ nước, có khả năng gắn kết, định hướng, khơi dậy nội lực to lớn, chuyển hóa thành ý chí, hành động quyết tâm của mọi người dân Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử. Sức mạnh đó được tạo bởi hệ giá trị cốt lõi đã được tôi luyện và khẳng định qua thực tiễn lịch sử, như: chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đoàn kết, đồng thuận; ý chí tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do; nghệ thuật quân sự độc đáo... Những yếu tố đó hòa quyện, bổ sung cho nhau, tạo thành một hệ giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc – vừa truyền thống, vừa hiện đại, vừa đặc thù, vừa phổ quát. Khi được chuyển hóa thành ý chí, bản lĩnh và hoạt động thực tiễn của các chủ thể, sẽ tạo thành sức mạnh to lớn để bảo vệ đất nước trước mọi nguy cơ, thách thức, đặc biệt là trên các mặt trận phi truyền thống.

Phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là một quá trình chủ động, tích cực, tự giác, có định hướng, nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc thành nhận thức và hành động của các chủ thể, tạo ra nguồn động lực mạnh mẽ, bền vững, sâu sắc, lan tỏa, thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt là trong ứng phó với các nguy cơ, thách thức đe dọa độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Qua 40 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung sức đồng lòng thực

hiện công cuộc đổi mới, vượt qua khó khăn, thử thách, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự tham gia tích cực vào công tác quốc phòng, an ninh; kiên trì giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình, góp phần vào hòa bình, ổn định khu vực và thế giới; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; phát triển nghệ thuật quân sự, củng cố thế trận lòng dân, củng cố “nền quốc phòng toàn dân”, “an ninh nhân dân” vững mạnh.

Bên cạnh đó, cũng còn một số hạn chế, bất cập, như: Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc; nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục chưa thường xuyên đổi mới; chưa có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể... nên chưa thực sự phát huy tối đa sức mạnh mềm của văn hóa tinh thần trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cần tiếp tục nâng cao nhận thức và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay; nghiên cứu, bổ sung nội dung các giá trị văn hóa tinh thần Việt Nam gắn với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần; kết hợp hài hòa sức mạnh vật chất và sức mạnh văn hóa tinh thần, tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia... là những giải pháp cần thiết để phát huy sức mạnh văn hóa tinh thần trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN

1. Bùi Đức Dũng (2021), “Phát huy sức mạnh văn hóa trong sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận* – Học viện Chính trị Khu vực I, số 328.
2. Bùi Đức Dũng (2023), “Xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình – Một số vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, số 40, ngày 15/10/2023.
3. Bùi Đức Dũng (2024), “Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa và sức mạnh văn hóa trong bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số Đặc biệt Quý IV năm 2024, tr.5-9.
4. Bùi Đức Dũng (2025), “Phát huy sức mạnh tinh thần đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, Thứ Ba, ngày 06/5/2025 <https://lyluanchinhtri.vn/phat-huy-suc-manh-tinh-than-dai-doan-ket-dan-toc-de-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc-trong-ky-nguyen-moi-6855.html>.